

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 23/2022/HSST

Ngày: 12 - 4 - 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Lương Văn Độ, bà Hoàng Thị Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Kim – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST – HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Vì Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1969 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản M V, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 6/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn G, sinh năm: 1945 và bà Lò Thị T (Đã chết); bị cáo có vợ là Lò Thị N, sinh năm: 1978 và có 02 con (Lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2021 cho đến ngày 28/12/2021, thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Vì Văn N; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1991 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N V, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn L, sinh năm: 1966 và bà Tòng Thị T, sinh năm: 1971; bị cáo chưa có vợ, tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số: 56/2020/HSST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La đã xử phạt bị cáo Vì Văn N 11 tháng 03 ngày tù về tội Đánh bạc.

Nhân thân: Ngày 05/4/2012 bị Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng; tại bản án số: 33/2015/HSST ngày 09/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La đã xử phạt bị cáo Vì Văn N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; tại bản án số: 14/2019/HSST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện

Sốp Cộp, tỉnh Sơn La đã xử phạt bị cáo Vì Văn N 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt truy nã vào ngày 25/12/2021 sau đó bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sốp Cộp; có mặt tại phiên tòa.

3. Quàng Văn C; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1992 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C V, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn T, sinh năm: 1965 và bà Lò Thị S, sinh năm: 1966; bị cáo có vợ là Lò Thị C, sinh năm: 1996 và có 03 con (Lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số: 14/2019/HSST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La đã xử phạt bị cáo Quàng Văn C 13 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Trong vụ án này bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2021 cho đến ngày 28/12/2021, thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

4. Lò Văn P; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1973 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C V, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T, sinh năm: 1947 và bà Quàng Thị P, sinh năm: 1953; bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm: 1979 và có 02 con (Lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1998); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số: 08/2005/HSST ngày 13/5/2005 của Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La đã xử phạt bị cáo Lò Văn P 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong vụ án này bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2021 cho đến ngày 28/12/2021, thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

5. Lò Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1979 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C V, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn M, sinh năm: 1954 và bà Lò Thị P, sinh năm: 1955; bị cáo có vợ là Lò Thị A, sinh năm: 1984 và có 02 con (Lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số: 10/2004/HSST ngày 25/02/2004 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã xử phạt bị cáo Lò Văn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Trong vụ án này bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2021 cho đến ngày 28/12/2021, thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

6. Tòng Văn C; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1989 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C V, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn B, sinh năm: 1954 và bà Tòng Thị H, sinh năm: 1962; bị cáo có vợ là Lò Thị K, sinh năm: 1987 và có 01 con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày

22/11/2021 cho đến ngày 28/12/2021, thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

7. Tòng Văn H; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1989 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C V, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn H (Đã chết) và bà Lò Thị L, sinh năm: 1964; bị cáo có vợ là Lò Thị L1, sinh năm: 1987 và có 03 con (Lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2021 cho đến ngày 28/12/2021, thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

8. Lò Văn H; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1985 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C V, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn L, sinh năm: 1964 và bà Lò Thị T, sinh năm: 1967; bị cáo có vợ là Vi Thị T, sinh năm: 1987 và có 03 con (Lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ sinh nhất năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2021 cho đến ngày 28/12/2021, thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

9. Lò Văn K; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1994 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản M V, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T, sinh năm: 1973 và bà Lò Thị C, sinh năm: 1975; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2021 cho đến ngày 28/12/2021, thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

10. Lò Văn N; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1989 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C V, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Nguyên là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị Đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 14-QĐ/UBKTHU ngày 02/12/2021 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Sốp Cộp; con ông Lò Văn L, sinh năm: 1965 và bà Lò Thị T, sinh năm: 1966; bị cáo có vợ là Quảng Thị T, sinh năm: 1993 và có 02 con (Lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2021 cho đến ngày 28/12/2021, thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

11. Lò Văn L; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1995 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C V, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn D, sinh năm: 1971 và bà Lò Thị K, sinh năm: 1975; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2021 cho đến ngày 28/12/2021, thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

12. Lò Văn H1; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1987 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C V, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn D, sinh năm: 1964 và bà Vi Thị T, sinh năm: 1963; bị cáo có vợ là Quàng Thị H, sinh năm: 1988 và có 02 con (Lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2021 cho đến ngày 28/12/2021, thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

13. Lò Văn K; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1992 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N L, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn C, sinh năm: 1966 và bà Tòng Thị T, sinh năm: 1971; bị cáo có vợ là Lò Thị S, sinh năm: 1997 và có 02 con (Lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2021 cho đến ngày 28/12/2021, thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

14. Lò Văn N1; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1989 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C V, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T, sinh năm: 1964 và bà Lò Thị A, sinh năm: 1964; bị cáo có vợ đã ly hôn là Lò Thị S, sinh năm: 1995 và có 02 con (Lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2021 cho đến ngày 28/12/2021, thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

15. Lò Văn L1; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1993 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C V, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn H, sinh năm: 1970 và bà Lò Thị L, sinh năm: 1974; bị cáo có vợ là Lò Thị D, sinh năm: 1995 và có 02 con (Lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2021 cho đến ngày 28/12/2021, thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

16. Lương Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1984 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C V, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Nguyên là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị Đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 13-QĐ/UBKTHU ngày 02/12/2021 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Sốp Cộp; con ông Lương Văn T, sinh năm: 1954 và bà Quàng Thị T, sinh năm: 1961; bị cáo có vợ là Cà Thị H, sinh năm: 1996 và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2021 cho đến ngày 28/12/2021, thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 40 phút ngày 22/11/2021, tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La trong quá trình làm nhiệm vụ tại khu vực bản Cáp Ven, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, đã phát hiện bắt quả tang các đối tượng Lò Văn H, sinh năm 1987; Lò Văn P, sinh năm: 1973; Lò Văn N, sinh năm: 1989; Tòng Văn C, sinh năm: 1989; Lò Văn L, sinh năm: 1995; Tòng Văn H, sinh năm: 1989; Lò Văn H, sinh năm: 1985; Lò Văn L1, sinh năm: 1993; Lò Văn N1, sinh năm: 1989; Lò Văn T, sinh năm: 1979 (H, P, N, C, L, H, H, L1, N1 và T cùng trú tại: Bản C V, xã M V, huyện Sốp Cộp); Lò Văn K, sinh năm: 1994; Vì Văn T, sinh năm: 1969 (K và T cùng trú tại: Bản M V, xã M V, huyện Sốp Cộp) và Lò Văn K, sinh năm: 1992, trú tại: Bản N L, xã M V, huyện Sốp Cộp về hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, thắng, thua trả bằng tiền, tại gầm sàn nhà chị Lò Thị T, sinh năm 1981, thuộc bản Cáp Ven, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp. Trong quá trình phát hiện bắt giữ vụ đánh bạc nêu trên có 03 đối tượng là Quảng Văn C, sinh năm: 1992; Lường Văn T, sinh năm: 1984 (Cùng trú tại: Bản C V, xã M V) và Vì Văn N, sinh năm: 1991, trú tại: Bản N V, xã M V có tham gia đánh bạc nhưng bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Công cụ đánh bạc: 01 chiếc bát sứ màu trắng; 01 chiếc đĩa màu xanh và 04 quân vị được cất từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

- Tiền thu trên chiếu bạc là 5.050.000 đồng.

- Tiền thu trên người các đối tượng đánh bạc gồm: Lò Văn N1: 20.000 đồng; Lò Văn T: 200.000 đồng; Tòng Văn H: 1.110.000 đồng; Lò Văn H: 800.000 đồng; Lò Văn N1: 3.440.000 đồng; Lò Văn H: 50.000 đồng; Lò Văn P: 450.000 đồng; Lò Văn K: 10.000 đồng; Tòng Văn C: 1.500.000 đồng; Lò Văn K: 590.000 đồng; Lò Văn L1: 20.000 đồng.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của một đối tượng đang đứng xem đánh bạc là Đặng Văn V số tiền 500.000 đồng.

Quảng Văn C sau khi bỏ trốn đã đầu thú tại cơ quan điều tra vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 22/11/2021. C đã khai nhận hành vi đánh bạc ngày 21/11/2021 và giao nộp số tiền dùng đánh bạc là 700.000 đồng.

Lường Văn T sau khi bỏ trốn đã đầu thú tại cơ quan điều tra vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 23/11/2021. T đã khai nhận hành vi tham gia đánh bạc vào ngày 21/11/2021.

Như vậy tổng số tiền thu trên chiếu bạc; trên người các đối tượng đánh bạc và người xem đánh bạc là 14.440.000 đồng (Mười bốn triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Vì Văn N bị bắt giữ theo lệnh truy nã vào ngày 25/12/2021, tại tiểu khu 10, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã khai nhận hành vi tham gia

đánh bạc vào ngày 22/11/2021, đồng thời giao nộp 1.444.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy A10S.

Tại Quyết định trưng cầu giám định số 74/ĐCSHS-KTMT ngày 26/11/2021 của cơ quan Điều tra Công an huyện Sốp Cộp có nội dung: Đề nghị trưng cầu giám định đối với số tiền 5.050.000 đồng thu trên chiếu bạc và số tiền thu trong người các đối tượng có mặt tại chiếu bạc là 8.890.000 đồng. Tổng cộng là 14.440.000 đồng (Mười bốn triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định số 1792 ngày 26/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Tổng số tiền 14.440.000 đồng gửi giám định là tiền thật. Hoàn lại đối tượng giám định.

Quá trình điều tra các bị can Vì Văn T, Vì Văn N, Quảng Văn C, Lò Văn P, Lò Văn Tn, Tòng Văn C, Tòng Văn H, Lò Văn H, Lò Văn K, Lò Văn N, Lò Văn L, Lò Văn H, Lò Văn K, Lò Văn N1, Lò Văn L1 và Lường Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 21/11/2021, do chồng chị Lò Thị T nhà ở bản Cáp Ven, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp chết nên Vì Văn T, sinh năm 1969, trú tại bản M V cùng với những người quen biết vợ chồng chị T đã đến chia buồn và ở lại giúp việc đám ma cùng với chị T. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày (21/11/2021) sau khi ăn cơm uống rượu tại nhà chị T xong thì T nảy sinh ý định đánh bạc nên đã vào trong bếp nhà chị T lấy 01 chiếc bát con, 01 chiếc đĩa và cắt 04 quân vị có 02 mặt màu vàng và màu trắng từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long sau đó rủ một số người đang có mặt tại đám ma nhà chị T đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thăng, thua trả bằng tiền. Sau khi nghe T khởi xướng thì Lò Văn H và Vì Văn N nhận lời vào đánh bạc cùng T, đánh xong 01 ván thì Lò Văn K vào tham gia đánh bạc, chơi thêm ván nữa thì Quảng Văn C vào tham gia đánh bạc. Thời điểm C vào đánh bạc thì T chuyển cho C cầm cái, tiếp đó có thêm một số người mới ăn cơm xong và một số người đến viếng đám ma vào tham gia đánh bạc cùng với Vì Văn T, Lò Văn H, Vì Văn N, Lò Văn K, Quảng Văn C, đó là Tòng Văn C, Lò Văn P, Lường Văn T, Lò Văn L1, Lò Văn N1, Lò Văn T, Lò Văn N, Lò Văn H, Lò Văn L, Tòng Văn H và Lò Văn K. Cả 16 người cùng nhau đánh bạc hình thức người cầm cái cho 04 quân vị vào đĩa sứ rồi úp lại bằng chiếc bát con sau đó dùng tay xóc đi xóc lại nhiều lần rồi để xuống chiếu, quy định bên tay phải người cầm cái là "Chẵn", bên tay trái người cầm cái là "Lẻ", người chơi tham gia cá cược bằng cách đặt tiền xuống chiếu để chọn cửa "Chẵn" hoặc cửa "Lẻ", kết quả là "Chẵn" khi mở bát có 02 hoặc cả 04 quân vị màu trắng, kết quả là "Lẻ" khi mở bát có 01 hoặc 03 quân vị khác màu với quân vị còn lại, mức tiền cá cược mỗi ván là từ 10.000 đồng đến 300.000 đồng/01 ván, tỷ lệ thắng thua là 1/1. Cụ thể cách thức đánh bạc trong mỗi ván như sau: Người cầm cái sẽ "Cân hết" có nghĩa là sau khi mở bát ra là "Cái" phải trả tiền cho bên thắng bằng với số tiền người chơi đã bỏ ra đặt cược và được tiền của người thua. Trường hợp "Cái" sợ thua mất tiền phải trả cho người thắng bạc thì có thể không nhận một trong hai cửa {"Chẵn" hoặc "Lẻ"}, thì sẽ nói "Bán chẵn" hoặc "Bán lẻ" khi đó những người cùng chơi trong xóc bạc có thể mua "Chẵn" hoặc "Lẻ" và sau khi mở bát dựa vào kết quả "Chẵn" hoặc "Lẻ" giữa những người chơi tự trả tiền cho

nhau. Trường hợp trong một ván "Cái" không nhận cả hai cửa {"Chấn" hoặc "Lẻ"}, thì có thể chuyển "Cái" tạm thời một ván cho người khác cầm "Cái".

Các đối tượng Vì Văn T, Lò Văn H, Vì Văn N, Lò Văn K, Quảng Văn C, Tòng Văn C, Lò Văn P, Lường Văn T, Lò Văn L1, Lò Văn N1, Lò Văn T, Lò Văn N, Lò Văn H, Lò Văn L, Tòng Văn H và Lò Văn K cùng nhau đánh bạc đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 22/11/2021 thì bị tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng là tiền và công cụ để đánh bạc như đã nêu ở trên.

Tại cơ quan Điều tra các bị can khai nhận số tiền mỗi bị can đã dùng để đánh bạc như sau: Lò Văn H có 120.000 đồng; Lò Văn P có 500.000 đồng; Tòng Văn C có 1.700.000 đồng; Lò Văn L có 370.000 đồng; Tòng Văn H có 800.000 đồng; Lò Văn H có 800.000 đồng; Lò Văn L1 có 70.000 đồng; Lò Văn N1 có 70.000 đồng; Lò Văn T có 200.000 đồng; Lò Văn K có 700.000 đồng; Vì Văn T có 20.000 đồng; Lò Văn K có 120.000 đồng; Quảng Văn C có 200.000 đồng; Lường Văn T có 100.000 đồng và Vì Văn N có 4.360.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng đã làm rõ trong tổng số tiền 14.440.000 đồng thu giữ thì có 10.500.000 đồng là tiền các bị cáo dùng đánh bạc. Số còn lại gồm 3.440.000 đồng thu giữ của Lò Văn N là tiền N được Ban quản lý bản Cáp Ven giao quản lý sau khi thu của các hộ dân trong bản để hỗ trợ cho đám tang chồng chị Lò Thị T theo hương ước của bản, bị cáo không có ý định sử dụng vào việc đánh bạc và số tiền 500.000 đồng thu giữ trong người anh Đặng Văn V, sinh năm 1994, trú tại bản B V, xã H M, huyện Sông Mã là người đến viếng đám ma, không tham gia đánh bạc mà chỉ đứng xem.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT - VKSSC ngày 21/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố các bị can Vì Văn T, Lò Văn H, Vì Văn N, Lò Văn K, Quảng Văn C, Tòng Văn C, Lò Văn P, Lường Văn T, Lò Văn L1, Lò Văn N1, Lò Văn T, Lò Văn N, Lò Văn H, Lò Văn L, Tòng Văn H và Lò Văn K về tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố các bị cáo, với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vì Văn T, Lò Văn H, Vì Văn N, Lò Văn K, Quảng Văn C, Tòng Văn C, Lò Văn P, Lường Văn T, Lò Văn L1, Lò Văn N1, Lò Văn T, Lò Văn N, Lò Văn H, Lò Văn L, Tòng Văn H và Lò Văn K phạm tội Đánh bạc.

Đề nghị áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Vì Văn N từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giữ bị cáo là ngày 25/12/2021.

- Phạt tiền bị cáo Vì Văn N từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Vì Văn T từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Quảng Văn C từ 10 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Tiễn từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Giao các bị cáo Vì Văn T, Quảng Văn C, Lò Văn P và Lò Văn T cho UBND xã Mường Vả, huyện Sốp Cộp giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lò Văn L1 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 36 ngày, sau khi quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam thành 03 ngày cải tạo không giam giữ $(36 \times 3) = 108$ ngày, buộc bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại theo quyết định của Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N1 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 36 ngày, sau khi quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam thành 03 ngày cải tạo không giam giữ $(36 \times 3) = 108$ ngày, buộc bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại theo quyết định của Tòa án.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn C từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 36 ngày, sau khi quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam thành 03 ngày cải tạo không giam giữ $(36 \times 3) = 108$ ngày, buộc bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại theo quyết định của Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 36 ngày, sau khi quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam thành 03 ngày cải tạo không giam giữ $(36 \times 3) = 108$ ngày, buộc bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại theo quyết định của Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 36 ngày, sau khi quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam thành 03 ngày cải tạo không giam giữ $(36 \times 3) = 108$ ngày,

buộc bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại theo quyết định của Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn K từ đến 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 36 ngày, sau khi quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam thành 03 ngày cải tạo không giam giữ $(36 \times 3) = 108$ ngày, buộc bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại theo quyết định của Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ đến 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 36 ngày, sau khi quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam thành 03 ngày cải tạo không giam giữ $(36 \times 3) = 108$ ngày, buộc bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại theo quyết định của Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ đến 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 36 ngày, sau khi quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam thành 03 ngày cải tạo không giam giữ $(36 \times 3) = 108$ ngày, buộc bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại theo quyết định của Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ đến 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 36 ngày, sau khi quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam thành 03 ngày cải tạo không giam giữ $(36 \times 3) = 108$ ngày, buộc bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại theo quyết định của Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn K từ đến 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 36 ngày, sau khi quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam thành 03 ngày cải tạo không giam giữ $(36 \times 3) = 108$ ngày, buộc bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại theo quyết định của Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 07 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 35 ngày, sau khi quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam thành 03 ngày cải tạo không giam giữ $(35 \times 3) = 105$ ngày, buộc bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại theo quyết định của Tòa án.

Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Vì Văn T, Lò Văn H, Lò Văn K, Quảng Văn C, Tòng Văn C, Lò Văn P, Lương Văn T, Lò Văn L1, Lò Văn N1, Lò Văn T, Lò Văn N, Lò Văn H, Lò Văn L, Tòng Văn H và Lò Văn K.

Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn K, Tòng Văn C, Lương Văn T, Lò Văn L1, Lò Văn N1, Lò Văn N, Lò Văn H, Lò Văn L, Tòng Văn H và Lò Văn K. Do các bị cáo thuộc hộ nghèo; thuộc đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên không có khả năng thi hành.

Giao các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn K, Tòng Văn C, Lường Văn T, Lò Văn L1, Lò Văn N1, Lò Văn N, Lò Văn H, Lò Văn L, Tòng Văn H và Lò Văn K cho UBND xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận việc cơ quan Điều tra đã trả lại cho Trưởng bản Cáp Ven, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp số tiền 3.440.000 đồng thu giữ trong người bị cáo Lò Văn N; trả lại cho anh Đặng Văn V, sinh năm 1994, trú tại bản B V, xã H M, huyện Sông Mã số tiền 500.000 đồng. Do kết quả điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước vật chứng là số tiền 10.500.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đánh bạc.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bát sứ màu trắng; 01 chiếc đĩa sứ màu xanh; 04 quân vị được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

- Tuyên trả 01 chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy A10S cho bị cáo Vi Văn N. Do kết quả điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Tuyên tạm giữ số tiền 1.444.000 đồng tạm giữ của bị cáo Vi Văn N để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho các bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo có ý kiến: Thừa nhận trong khoảng thời gian từ 20 giờ 20 phút ngày 21/11/2021 đến 00 giờ 40 phút ngày 22/11/2021, sau khi đến viếng đám ma tại nhà chị Lò Thị T đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, thắng, thua trả bằng tiền. Nay đã nhận thức được lỗi lầm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội đánh bạc có một phần do bối cảnh nhàn rỗi trong lúc thức đêm với gia đình có đám ma đã không làm chủ được bản thân mà đã phạm tội mà đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 20 phút ngày 21/11/2021 đến 00 giờ 40 phút ngày 22/11/2021, tại gầm sàn nhà chị Lò Thị T (Bản Cáp Ven, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La) các bị cáo Vi Văn T, Vi Văn N, Quảng Văn C, Lò Văn P, Lò Văn T, Tòng Văn C, Tòng Văn H, Lò Văn H, Lò Văn K, Lò Văn N, Lò Văn L, Lò Văn H, Lò Văn K, Lò Văn N1, Lò Văn L1 và Lương Văn T đã bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc bằng hình thức Xóc Đĩa, thắng thua trả bằng tiền. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được bất cứ hành vi đánh bạc trái phép được thua trả bằng tiền hay hiện vật đều là vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện với động cơ sát phạt nhau về kinh tế. Xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau; phù hợp với thời gian, địa điểm, vật chứng thu giữ (Tại chiếu bạc là 5.050.000 đồng, trong người các bị cáo là 5.450.000 đồng; 01 chiếc bát sứ màu trắng; 01 chiếc đĩa màu xanh; 04 quân vị được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long); biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định về số tiền thu giữ cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận các bị cáo Vi Văn T, Vi Văn N, Quảng Văn C, Lò Văn P, Lò Văn T, Tòng Văn C, Tòng Văn H, Lò Văn H, Lò Văn K, Lò Văn N, Lò Văn L, Lò Văn H, Lò Văn K, Lò Văn N1, Lò Văn L1 và Lương Văn T đã phạm vào tội: Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi; Hành vi đánh bạc do các bị cáo thực hiện thuộc một trong các tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm được quy định trong Bộ luật hình sự. Tính nguy hiểm của tội phạm này là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội gia tăng gây mất trật tự an ninh ở địa phương. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự để xem xét, áp dụng hình cải tạo không giam giữ từ đến 03 năm hoặc hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm đối với tính

chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo trong vụ án, với mục đích trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo về ý thức tuân thủ pháp luật nhà nước.

[4] Trong vụ án các bị cáo cùng thực hiện một hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Thành là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ đánh bạc, các bị cáo còn lại giữ vai trò hưởng ứng cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để đánh giá tính chất, vai trò thực hiện hành vi phạm tội của mỗi bị cáo làm căn cứ quyết định hình phạt.

[5] Tình tiết tăng nặng: Ngày 15/9/2020, bị cáo Vi Văn N bị kết án 11 tháng 03 ngày tù về tội Đánh bạc (Bản án số: 56/2020/HSST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La), nay lại phạm tội mới do cố ý. Do vậy bị áp dụng tình tiết tăng nặng "*Tái phạm*" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng bị áp dụng.

[6] Tình tiết giảm nhẹ:

- Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo Vi Văn T, Quảng Văn C, Lò Văn P, Lò Văn T, Tòng Văn C, Tòng Văn H, Lò Văn H, Lò Văn K, Lò Văn N, Lò Văn L, Lò Văn H, Lò Văn K, Lò Văn N1, Lò Văn L1 và Lương Văn T đã thành khẩn khai báo và giao nộp vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội. Nên được xem xét, áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Vi Văn T, Tòng Văn C, Tòng Văn H, Lò Văn H, Lò Văn K, Lò Văn N, Lò Văn L, Lò Văn H, Lò Văn K, Lò Văn N1, Lò Văn L1 và Lương Văn T cùng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo: Tòng Văn H có bác ruột (Tòng Văn B) là liệt sĩ; Lò Văn L và Lò Văn H có ông nội (Lò Văn Đ) được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; Lò Văn N có ông nội (Lò Văn K) được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và gia đình bị cáo được tặng Kỷ niệm chương vì chủ quyền an ninh biên giới; Quảng Văn C sau khi phạm tội và bỏ trốn đã ra đầu thú, bị cáo có bố đẻ (Quảng Văn T) tham gia quân ngũ năm 1985 được tặng Kỷ niệm chương Cự chiến binh Việt Nam; Lò Văn T có cả bố và mẹ được Bộ tư lệnh quân khu 2 Chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến; Lò Văn K có bà ngoại (Lò Thị M) được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; Tòng Văn C có ông ngoại (Tòng Văn T) được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; Lò Văn P có bố đẻ (Lò Văn T) được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; Lò Văn H có ông nội, ông ngoại và bà ngoại là người có công với cách mạng; Lương Văn T sau khi phạm tội và bỏ trốn đã ra đầu thú, có bố đẻ (Lương Văn T) được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; Vi Văn T có bố đẻ (Vi Văn G) được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và bị cáo Lò Văn K có ông nội (Lò Văn A) được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Nên còn được áp dụng thêm tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Tình tiết nhân thân: Bị cáo Vi Văn N đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng vào năm 2012; đã từng bị kết án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc vào năm 2015; đã từng bị kết án 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc năm 2019. Mặc dù tính đến thời điểm phạm tội này đã được xóa án tích nhưng cũng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, để xem xét quyết định hình phạt, theo quy định tại Điều 50 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo: Quảng Văn C đã từ bị kết án 13 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc vào năm 2019; bị cáo Lò Văn P đã từng bị kết án 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vào năm 2005; bị cáo Lò Văn T đã từng bị kết án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản vào năm 2004 (Đều được xóa án tích). Tuy nhiên lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng với số tiền đánh bạc không lớn và tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn. Do vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục các bị cáo và thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất mức độ và hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của mỗi bị cáo. Hội đồng xét xử thống nhất quyết định áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo Vi Văn N; xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Vi Văn T, Quảng Văn C, Lò Văn T và Lò Văn P; Xử phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Tòng Văn C, Tòng Văn H, Lò Văn H, Lò Văn K, Lò Văn N, Lò Văn L, Lò Văn H, Lò Văn K, Lò Văn N1, Lò Văn L1 và Lường Văn T (Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nơi cư trú rõ ràng).

[8] Đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phần đa thuộc hộ gia đình nghèo, số còn lại cũng thuộc đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn không có thu nhập ổn định để thi hành, nên thống nhất không áp dụng.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 3.440.000 đồng thu giữ trong người bị cáo Lò Văn N. Kết quả điều tra xác định là khoản tiền bị cáo được Ban quản lý bản Cáp Ven giao quản lý sau khi thu của các hộ dân trong bản để hỗ trợ cho đám tang chồng chị Lò Thị T theo hươg ước của bản, bị cáo không có ý định sử dụng vào việc đánh bạc. Do vậy ngày 17/02/2022 cơ quan Điều tra đã trả lại cho trưởng bản Cáp Ven, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ trong người anh Đặng Văn V, sinh năm 1994, trú tại bản B V, xã H M, huyện Sông Mã. Kết quả điều tra xác định anh Vượng là người đến viếng đám ma tuy nhiên không tham gia đánh bạc mà

chỉ đứng xem. Do vậy ngày 17/02/2022 cơ quan Điều tra đã trả lại cho anh V số tiền tạm giữ 500.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

- Đối với số tiền 10.500.000 đồng được chứng minh là tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng gồm: 01 chiếc bát sứ màu trắng; 01 chiếc đĩa sứ màu xanh; 04 quân vị được cất từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Kết quả điều tra xác định chiếc bát và chiếc đĩa thuộc quyền sở hữu của chị Lò Thị T, tuy nhiên chị T không yêu cầu trả lại. Do vậy cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.444.000 đồng tạm giữ của bị cáo Vì Văn N. Kết quả điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội đánh bạc của bị cáo, tuy nhiên không tuyên trả mà tuyên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đối với chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy A10S tạm giữ của bị cáo Vì Văn N. Kết quả điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đề tuyên trả lại cho bị cáo N.

[10] Đối với hành vi đánh bạc của các bị cáo dưới gầm sàn nhà chị Lò Thị T vào ngày 21 và 22/11/2021. Kết quả điều tra xác định do chị T mãi lo việc đám ma cho chồng nên không biết các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền tại gầm sàn nhà mình để ngăn cản. Nên cơ quan Điều tra không đặt ra vấn đề xử lý trách nhiệm đối với chị T là có căn cứ.

[11] Về án phí:

- Các bị cáo Tòng Văn H, Lò Văn L, Lò Văn N, Lò Văn N1, Lò Văn H, Lò Văn H, Lương Văn T, Lò Văn L1, Lò Văn T thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo và là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Các bị cáo Vì Văn T, Vì Văn N, Lò Văn K, Quảng Văn C, Tòng Văn C và Lò Văn P là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo **Vì Văn N** phạm tội: Đánh bạc và xử phạt bị cáo 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 25/12/2021 (Ngày bắt giữ bị cáo). Phạt tiền bị cáo 1.444.000 đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo **Vì Văn T** phạm tội: Đánh bạc và xử phạt bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 24 (Hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án (Ngày 12/4/2022).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo **Quàng Văn C** phạm tội: Đánh bạc và xử phạt bị cáo 14 (Mười bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 28 (Hai mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án (Ngày 12/4/2022).

- Tuyên bố bị cáo **Lò Văn Ph** phạm tội: Đánh bạc và xử phạt bị cáo 10 (Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (Ngày 12/4/2022).

- Tuyên bố bị cáo **Lò Văn T** phạm tội: Đánh bạc và xử phạt bị cáo 10 (Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (Ngày 12/4/2022).

Giao các bị cáo Vì Văn T, Quàng Văn C, Lò Văn P và Lò Văn T cho UBND xã Mường Và, huyện Sốp Cộp giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

" Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật này."

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo **Lò Văn L1** phạm tội: Đánh bạc và xử phạt bị cáo 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ. Khẩu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam 36 ngày, quy đổi thành ngày cải tạo không giam giữ là 03 (Ba) tháng 18 (Mười tám) ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 06 (Sáu) tháng 12 (Mười hai) ngày, tính từ ngày UBND xã Mường Và, huyện

Sốp Cộp, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo **Lò Văn N1** phạm tội: Đánh bạc và xử phạt bị cáo 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ. Khẩu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam 36 ngày, quy đổi thành số ngày cải tạo không giam giữ là 03 (Ba) tháng 18 (Mười tám) ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 06 (Sáu) tháng 12 (Mười hai) ngày, tính từ ngày UBND xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo **Tòng Văn C** phạm tội: Đánh bạc và xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Khẩu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam 36 ngày, quy đổi thành số ngày cải tạo không giam giữ là 03 (Ba) tháng 18 (Mười tám) ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 05 (Năm) tháng 12 (Mười hai) ngày, tính từ ngày UBND xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo **Tòng Văn H** phạm tội: Đánh bạc và xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Khẩu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam 36 ngày, quy đổi thành số ngày cải tạo không giam giữ là 03 (Ba) tháng 18 (Mười tám) ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 05 (Năm) tháng 12 (Mười hai) ngày, tính từ ngày UBND xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo **Lò Văn H** phạm tội: Đánh bạc và xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Khẩu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam 36 ngày, quy đổi thành số ngày cải tạo không giam giữ là 03 (Ba) tháng 18 (Mười tám) ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 05 (Năm) tháng 12 (Mười hai) ngày, tính từ ngày UBND xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo **Lò Văn K** phạm tội: Đánh bạc và xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Khẩu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam 36 ngày, quy đổi thành số ngày cải tạo không giam giữ là 03 (Ba) tháng 18 (Mười tám) ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 05 (Năm) tháng 12 (Mười hai) ngày, tính từ ngày UBND xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo **Lò Văn N** phạm tội: Đánh bạc và xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Khẩu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam 36 ngày, quy đổi thành số ngày cải tạo không giam giữ là 03 (Ba) tháng 18 (Mười tám) ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ

còn lại là 05 (Năm) tháng 12 (Mười hai) ngày, tính từ ngày UBND xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo **Lò Văn L** phạm tội: Đánh bạc và xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Khẩu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam 36 ngày, quy đổi thành số ngày cải tạo không giam giữ là 03 (Ba) tháng 18 (Mười tám) ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 05 (Năm) tháng 12 (Mười hai) ngày, tính từ ngày UBND xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo **Lò Văn H** phạm tội: Đánh bạc và xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Khẩu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam 36 ngày, quy đổi thành số ngày cải tạo không giam giữ là 03 (Ba) tháng 18 (Mười tám) ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 05 (Năm) tháng 12 (Mười hai) ngày, tính từ ngày UBND xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo **Lò Văn K** phạm tội: Đánh bạc và xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Khẩu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam 36 ngày, quy đổi thành số ngày cải tạo không giam giữ là 03 (Ba) tháng 18 (Mười tám) ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 05 (Năm) tháng 12 (Mười hai) ngày, tính từ ngày UBND xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo **Lường Văn T** phạm tội: Đánh bạc và xử phạt bị cáo 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ. Khẩu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam 35 ngày, quy đổi thành số ngày cải tạo không giam giữ là 03 (Ba) tháng 15 (Mười lăm) ngày, thì bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 04 (Bốn) tháng 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày UBND xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao các bị cáo Lò Văn L1, Lò Văn N1, Tòng Văn C, Tòng Văn H, Lò Văn H, Lò Văn K, Lò Văn N, Lò Văn L, Lò Văn H, Lò Văn K và Lường Văn T cho UBND xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cũng như khẩu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Tòng Văn C, Tòng Văn H, Lò Văn H, Lò Văn K, Lò Văn N, Lò Văn L, Lò Văn H, Lò Văn K, Lò Văn N1, Lò Văn L1 và Lường Văn T. Do các bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo, khó khăn, không có tài sản và thu nhập ổn định để thi hành.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng), được đựng trong một phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã được niêm phong dán kín bằng giấy dán niêm phong, một mặt phong bì ghi: "*Quàng Văn C, sinh năm 1992, trú tại bản Cáp V, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, cùng đồng phạm về hành vi đánh bạc, xảy ra ngày 22/11/2021, tại bản Cáp Ven, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La*". Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/3/2022.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 04 (Bốn) phong bì niêm phong đã bóc mở, được đựng trong một phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã được niêm phong dán kín bằng giấy dán niêm phong, một mặt phong bì ghi: "*Quàng Văn C, sinh năm 1992, trú tại bản C V, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, cùng đồng phạm về hành vi đánh bạc, xảy ra ngày 22/11/2021, tại bản Cáp Ven, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La*". Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/3/2022.

+ 01 (Một) chiếc bát sứ màu trắng, viền ngoài có hình hoa màu đỏ đã cũ qua sử dụng; 01 (Một) chiếc đĩa màu xanh, viền và ở giữa có hình màu đỏ, đã qua sử dụng; 04 (Bốn) Quân Vị hình tròn làm bằng vỏ bao thuốc lá.

- Tuyên tiếp tục tạm giữ số tiền 1.444.000 VNĐ (Một triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) tạm giữ khi bắt bị cáo Vì Văn N ngày 25/12/2021, được đựng trong một phong bì thư của Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, đã được niêm phong dán kín. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/3/2022.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Vì Văn N 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A10S, màu xanh đen, đã qua sử dụng, kèm theo sim số 0379.931826.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho các bị cáo Vì Văn T, Lò Văn H, Vì Văn N, Lò Văn K, Quàng Văn C, Tòng Văn C, Lò Văn P, Lường Văn T, Lò Văn L1, Lò Văn N1, Lò Văn T, Lò Văn N, Lò Văn H, Lò Văn L, Tòng Văn H và Lò Văn K không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Báo cho các bị cáo Vì Văn T, Lò Văn H, Vì Văn N, Lò Văn K, Quàng Văn C, Tòng Văn C, Lò Văn P, Lường Văn T, Lò Văn L1, Lò Văn N1, Lò Văn T, Lò Văn N, Lò Văn H, Lò Văn L, Tòng Văn H và Lò Văn K biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (12/4/2022)/.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự; UBND xã Mùòng Và;
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kỳ Việt